| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HOÀI ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **16**/2018/HNGĐ-ST;
Ngày 16/8/2018.
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Phạm Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đào Thị Xê.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2018, về việc: *"Tranh chấp hôn nhân gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2018, giữa các đương sự:

****Nguyên đơn***: Chị TTM, sinh năm 1993.

Trú tại: ThônLX, xã KC, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội.

*Có mặt.*

****Bị đơn***: Anh TTM, sinh năm 1987.

Trú tại: ThônLX, xã KC huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị TTM trình bày:***

Chị và anh TTM kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì anh M ham chơi, không quan tâm đến vợ con. Tháng 12/2016, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, chị và anh M sống ly thân cho đến nay. Tháng 9 năm 2017, chị đã làm đơn xin ly hôn anh M, sau đó chị đã rút đơn để hai bên có thêm thời gian giải quyết mâu thuẫn nhằm mục đích để đoàn tụ vợ chồng. Từ khi chị rút đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đến nay, quan hệ vợ chồng giữa chị và anh M không được cải thiện. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 01 con chung là cháu TCV, sinh ngày 04/10/2015, hiện nay đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình tố tụng, bị đơn là anh TTM đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không quan điểm về việc giải quyết vụ án.***

**** Tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/6/2018, bà Nguyễn Thị Loan, mẹ đẻ anh TTM trình bày*:**

Con trai bà là anh TTM kết hôn với chị TTM vào năm 2014. Sau kết hôn, con trai và con dâu bà chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Việc con trai và con dâu bà xảy ra mâu thuẫn về vấn đề gì gia đình bà không biết do con trai và con dâu không nói gì với gia đình. Từ cuối năm 2016 đến nay, anh M và chị Mxảy ra mâu thuẫn căng thẳng và không sống cùng nhau. Nay chị Myêu cầu giải quyết ly hôn, gia đình bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa chị TTM và anh TTM đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai, cho chị Mđược ly hôn anh M.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu TCV, sinh ngày 04/10/2015 cho chị Mtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mkhông yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Mkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Mphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:***

***[1]. Về tố tụng:***

- Chị TTM có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh TTM là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Bị đơn là anh TTM có hộ khẩu và nơi thường trú tại địa bàn huyện Hoài Đức. Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn là anh TTM đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

2.1. Về hôn nhân: Chị TTM và anh TTM đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Mvà anh M là hợp pháp.

Sau kết hôn, chị Mvà anh M chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Mdo anh M ham chơi, không quan tâm đến vợ con, từ đó dẫn đến việc chị Mvà anh M sống ly thân cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Năm 2017, chị Mđã làm đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh M. Ngày 20/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2017/QĐST-HNGĐ với lý do chị Mtự nguyện rút đơn. Nay chị Mtiếp tục có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, còn anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành, thể hiện thái độ bỏ

mặc, không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, gia đình anh M cũng thừa nhận tình trạng hôn nhân giữa chị Mvà anh M đúng như lời chị Mtrình bày. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Mvà anh M đã căng thẳng, liên tục và kéo dài, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai, cho chị Mđược ly hôn anh M là phù hợp.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị Mvà anh TTM có 01 con chung là cháu TCV, sinh ngày 04/10/2015.

Nay chị Myêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy, hiện nay cháu TCV còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ, mặt khác cháu Vinh đang có cuộc sống ổn định với chị Mai. Do đó, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mai, giao cháu Vinh cho chị Mtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mtự nguyện không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự tự nguyện của chị Mlà hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.3. Về tài sản chung: Chị TTM không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí: Chị TTM phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

*- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;*

*- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 33; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 2 Điều 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*- Căn cứ vào Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị TTM, cho chị TTM được ly hôn anh TTM.

2. Về con chung:

Giao cháu TCV, sinh ngày 04/10/2015 cho chị TTM trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Vinh đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị TTM không yêu cầu anh TTM cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh TTM có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị TTM không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị TTM phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0008099 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị Mđã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Chị TTM có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh TTM có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND.Thành phố. Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H.Hoài Đức;
- UBND xã Kim Chung;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Hải**